TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha và Ông La Văn Hợp

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đ - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm đối với bị cáo:

Đặng Nhật M (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Đ;

Nơi đăng ký thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Hà Thị M, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/12/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục số 2614/QĐ-UBND với thời gian 24 tháng, bị cáo chấp hành xong quyết định ngày 14/10/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 cho đến nay "bị cáo có mặt tại phiên tòa"

Người bị hại:

Ông Hoàng Sơn H, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú thôn 9, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến:

Bà Trương Thị K, sinh năm 1946; cư trú tại địa chỉ ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

Ông Đỗ Anh H, sinh năm 1989; cư trú tại địa chỉ ấp 3, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, Đặng Nhật M được anh Hoàng Sơn H cho đến phòng trọ số 03, nhà trọ "Hoàng Thanh 2" thuộc ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để ở cùng với anh H. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, khi đang ngủ trong phòng cùng với anh H thì M thức dậy, thấy anh H đang ngủ say và chiếc xe mô tô Honda Wave α, màu trắng – đen – bạc, biển số 93L1 – 524.90 của anh H đang dựng trong phòng không khóa cổ nên M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe môtô này đi bán để lấy tiền tiêu xài. Lúc này, M mở cửa phòng trọ, dẫn bộ xe đi ra đầu ngõ 202, đường ĐT741 thuộc ấp 6, xã T, thành phố Đ thì phát hiện để quên ví da và căn cước công dân trong phòng trọ nên M dựng xe mô tô 93L1 – 524.90 bên lề đường và quay lại phòng trọ để lấy ví da và giấy tờ thì lúc này anh H thức dậy và phát hiện M lấy trộm xe mô tô nên M bỏ chạy ra hướng cổng nhà trọ thì bị anh H truy hô và cùng với lực lượng Công an xã T đang đi tuần tra bắt giữ M và yêu cầu M giao nộp xe mô tô vừa lấy trộm được. Lúc này, M dẫn lực lượng Công an xã T ra ngõ 202 đường ĐT741 thì phát hiện xe môtô 93L1 – 524.90 đã bị người khác lấy trộm. Sau đó, Công an xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M.

Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, kết luận:

01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave α, màu trắng – đen – bạc, số khung: RLHJA3926NY014579, số máy: JA39E2510755, không thu hồi được xe, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, trị giá 15.750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Đặng Nhật M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Nhật M phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Nhật M mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và hiện đang bị tạm giam nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Đặng Nhật M đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Sơn H số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Nhật M 01 ví da màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Đặng Nhật M;

Bị cáo Đặng Nhật M tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 17/02/2023 lợi dụng lúc anh Hoàng Văn H đang ngủ say nên Đặng Nhật M đã lén lút lấy trộm của anh H 01 xe mô tô Honda Wave α màu trắng đen bạc biển số 93L1-524.90.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 15.750.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Nhật M trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Nhật M đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Sơn H số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại, xét sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 ví da màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Đặng Nhật M, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Đặng Nhật M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đặng Nhật M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Nhật M ***01(một)*** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 468, Điều 579, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đặng Nhật M phải bồi thường cho ông Hoàng Sơn H số tiền 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Nhật M 01 ví da màu đen đã cũ và 01 căn cước công dân mang tên Đặng Nhật M.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002139, quyển số 0043, ký hiệu D47/2017 ngày 26/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng Nhật M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đặng Nhật M phải chịu 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hùng

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đ;*
- *UBND phường T;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Tây Nguyên. Địa chỉ số 27 Trần Khánh Dư, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Đỗ Văn Thành Quốc- Chức vụ Giám đốc.

Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bình Phước. Địa chỉ Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Nguyễn Phước Bình- Chức vụ Giám đốc.

Công ty Bảo M Lâm Đồng. Địa chỉ số 29-31 Phan Bội Châu, phường 01, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Trần Doãn Đạt - Chức vụ Giám đốc. (SĐT: 0908620227 Thúy trưởng phòng nghiệp vụ)